

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày 07-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền

Bà Lưu Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26-7-2023 và 07-8-2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-DS ngày 22-03-2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-DS ngày 13-6-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (HDBank); địa chỉ trụ sở: 25 Bis K, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Hiền T; địa chỉ liên hệ: HDBank Châu Thành, Số 327 ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01-02-2023 và Quyết định số 2953/2022/QĐ-TGD ngày 11-11-2022. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lý Trường T2, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 60 ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH P; địa chỉ trụ sở: Số nhà 60 ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Trường T2, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 60 ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. (vắng mặt)

+ Ông Lý Hữu T3, sinh năm 1965; địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 60 ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Bà Cao Thị L; địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 60 ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Ông Lý Hữu N, sinh năm 1994; địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 60 ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-3-2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (sau đây gọi là Ngân hàng) có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 14-5-2021, Ngân hàng và ông Lý Trường T2 ký kết Hợp đồng tín dụng 19794/21MN/HĐTD; qua đó, Ngân hàng cho ông T2 vay 700.000.000 đồng trong 12 tháng với lãi suất 12%/năm (lãi có thể được điều chỉnh), mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán dụng cụ máy móc và vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, ngày 20-9-2021, ông T2 còn ký kết với Ngân hàng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng (số tài khoản thẻ 818176094290 tên Lý Trường T2). Để đảm bảo cho các khoản vay trên với Ngân hàng, ông T2 ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 15051/21MN/HĐBĐ ngày 14-5-2021; qua đó thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 2450, diện tích 759,3m² (đất ở nông thôn 50m² + đất trồng cây lâu năm 709,3m²), tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông T2 ngày 24-02-2021. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, ông T2 đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông T2 phải thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng 19794/21MN/HĐTD tính đến ngày 7-8-2023 là 801.713.291 đồng (trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.220.971 đồng, lãi quá hạn 37.492.320 đồng) và nợ thẻ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 15-7-2023 là 65.198.308 đồng, cùng lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký kết trên đến khi thanh toán xong nợ vay; trường hợp ông T2 không trả nợ trên thì đề nghị Tòa án cho Ngân hàng quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời ngày 27-4-2023, biên bản hoà giải ngày 5-6-2023 bị đơn ông Lý Trường T2 trình bày cho rằng ông có ký kết với Ngân hàng các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp để vay tiền sử dụng chi tiêu cá nhân và hiện còn nợ Ngân hàng 700.000.000 đồng tiền vốn, nợ thẻ tín dụng cùng lãi phát sinh như Ngân hàng khởi kiện. Nay ông xin gia hạn thêm thời gian trả nợ, nếu ông vẫn không trả được nợ thì đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp và tài sản gắn liền gồm nhà, cây trồng để thu hồi nợ. Trên thửa đất số 2450, tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng có một căn nhà (nhà số 60) ông T2 đang ở cùng cha mẹ là ông Lý Hữu T3, bà Cao Thị L và em trai tên Lý Hữu N; đồng thời, căn nhà trên là trụ sở của Công ty TNHH P do ông T2 làm Giám đốc và là chủ sở hữu Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH P và các ông/bà Lý Hữu T3, Cao Thị L, Lý Hữu N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ trên thì cho nguyên đơn quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết; tuyên án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P là tranh chấp dân sự về “*hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 14 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng; ông T2 cư trú ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, ông T2 và Công ty TNHH P và các ông/bà Lý Hữu T3, Cao Thị L, Lý Hữu N được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông T2 về nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 19794/21MN/HĐTD ngày 14-5-2021, Khế ước nhận nợ số 19794/21MN/HĐTD/KUNN02 ngày 13-5-2022, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20-9-2021 và Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số tài khoản thẻ 818176094290 tên Lý Trường T2 được mở tại Ngân hàng. Thấy rằng, các hợp đồng trên được ký kết giữa Ngân hàng với ông T2 trên cơ sở ý chí tự nguyện thỏa thuận, ông T2 đã nhận tiền vay từ Ngân hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi phát sinh theo thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T2 cũng đã thừa nhận số tiền nợ (vốn + lãi phát sinh) với Ngân hàng và xin thêm thời gian trả nợ, nhưng ông T2 vẫn không thực hiện được cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng

19794/21MN/HĐTD ngày 14-5-2021 tạm tính đến ngày 7-8-2023 là 801.713.291 đồng (gồm nợ gốc 700.000.000 đồng + lãi trong hạn 64.220.971 đồng + lãi quá hạn 37.492.320 đồng) và nợ thẻ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 20-9-2021 tạm tính đến ngày 15-7-2023 là 65.198.308 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ với lãi suất theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu về quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 15051/21MN/HĐBĐ ngày 14-5-2021. Thấy rằng, Hợp đồng thế chấp trên được ký kết giữa ông T2 với Ngân hàng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X. Nội dung thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 2450, diện tích 759,3m² (đất ở nông thôn 50m² + đất trồng cây lâu năm 709,3m²), tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Trường T2 ngày 24-02-2021, để đảm bảo các nghĩa vụ của ông T2 với Ngân hàng được quy định tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp trên đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 500, Điều 502 Bộ luật Dân sự, Điều 166, Điều 167 Luật Đất đai. Do ông T2 đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 19794/21MN/HĐTD ngày 14-5-2021 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20-9-2021 với Ngân hàng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng thế chấp và đúng quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Qua Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện quyền sử dụng đất thế chấp thửa đất số 2450 do ông T2 đang quản lý, sử dụng. Trên đất thế chấp có một căn nhà (số nhà 60 diện tích 24,5m x 6,2m, tường 10, mái tol + ngói, nền gạch men + bê tông, xây dựng năm 2016-2017-2019), một hồ nuôi thủy sản diện tích 4m x 8m, một nhà vệ sinh độc lập diện tích 2,4m x 2,4m, một mái che đang xây dựng và một số cây trồng (06 cây cau, 02 cây mận, 01 cây nhào, 01 cây vú sữa, 09 cây sao, 02 bụi tre...) hiện do ông T2 quản lý, sử dụng; căn nhà số 60 trên ông T2 trình bày đang ở cùng cha mẹ là ông Lý Hữu T3, bà Cao Thị L và em trai Lý Hữu N và nhà này cũng là trụ sở của Công ty TNHH P do ông T2 làm Giám đốc và là chủ sở hữu Công ty. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T3, bà L và ông N biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông T2 nhưng không có ý kiến. Xét thấy, quyền sử dụng đất thế chấp và các tài sản gắn liền trên đất thế chấp thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông T2 nên Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý để thu hồi nợ là phù hợp thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp và đúng quy định tại Điều 318, Điều 325 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Qua những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 325, Điều 500, Điều 502 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 166, Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (HDBank) đối với ông Lý Trường T2.

1.1. Buộc ông Lý Trường T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tính đến ngày 7-8-2023 là 801.713.291 đồng (bằng chữ: Tám trăm lẻ một triệu, bảy trăm mười ba nghìn, hai trăm chín mươi một đồng). Trong đó bao gồm: Vốn gốc 700.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng); Lãi trong hạn 64.220.971 đồng (bằng chữ: sáu mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng); Lãi quá hạn 37.492.320 đồng (bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 19794/21MN/HĐTD ngày 14-5-2021, Khế ước nhận nợ số 19794/21MN/HĐTD/KUNN02 ngày 13-5-2022.

1.2. Buộc ông Lý Trường T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 15-7-2023 là 65.198.308 đồng (bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm lẻ tám đồng), theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20-9-2021 và Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số tài khoản thẻ 818176094290 tên Lý Trường T2 được mở tại Ngân hàng TMCP P.

1.3. Kể từ ngày 08-8-2023, nếu ông Lý Trường T2 không thanh toán đủ số tiền 801.713.291 đồng trên cho Ngân hàng TMCP P thì ông Lý Trường T2 còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 19794/21MN/HĐTD ngày 14-5-2021.

Kể từ ngày 16-7-2023, nếu ông Lý Trường T2 không thanh toán đủ số tiền 65.198.308 đồng trên cho Ngân hàng TMCP P thì ông Lý Trường T2 còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20-9-2021 và Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng HDBank số tài khoản thẻ 818176094290 tên Lý Trường T2 mở tại Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.4. Trường hợp ông Lý Trường T2 không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 15051/21MN/HĐBĐ ngày 14-5-2021 để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất thửa đất số 2450, diện tích 759,3m² (đất ở nông thôn 50m² + đất trồng cây lâu năm 709,3m²), tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Trường T2 ngày 24-02-2021 và tài sản gắn liền trên đất gồm căn nhà số 60, một hồ nuôi thủy sản, một nhà vệ sinh, một mái che đang xây dựng và một số cây trồng (06 cây cau, 02 cây mận, 01 cây nhào, 01 cây vú sữa, 09 cây sao, 02 bụi tre...).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Trường T2 phải chịu 38.007.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng); Ngân hàng TMCP P không phải chịu, hoàn trả cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.000.000 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007411 ngày 22-03-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Lý Trường T2 phải chịu 700.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng), do Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng trước nên buộc ông Lý Trường T2 có nghĩa vụ nộp hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền trên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Kim Nhân